

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 507/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1980. Địa chỉ: 4/87/3 N, Tổ G, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975. Địa chỉ: 4/87/3 N, Tổ G, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 17/4/2007.

Quá trình chung sống, chị D và anh T đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh T có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ý T1, sinh ngày 19/02/2008 và cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 17/01/2014. Cháu T1 có nguyện vọng được sống chung với anh T khi cha mẹ ly hôn và cháu K có nguyện vọng được sống chung với chị D khi cha mẹ ly hôn..

Ly hôn, chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh T thỏa thuận:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ý Trân cho anh Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng

- Giao con chung là cháu Nguyễn Minh K cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh T cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ý T1, sinh ngày 19/02/2008 cho anh Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng

- Giao con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 17/01/2014 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chị D tự nguyện chịu lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số:000284 ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND phường Ia Kring, tp Pleiku  
(Giấy CNKH số 35 ngày 17/4/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoài Thơ**